

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/LĐ-ST
Ngày: 17 – 01 - 2025
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao
động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phụng

2. Ông Lê Văn Công

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 314/2024/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1975; thường trú tại: Ấp Thạnh Đ, xã Phong Đ, huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên G, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần gỗ M; trụ sở: Tổ 9, đường P, khu phố 1B, thành phố Thuận A, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn K, sinh năm 1978; thường trú tại: Lương Tài Xá, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Trịnh Thị B trình bày:

Nguyên trước đây bà B làm việc tại công ty tại địa bàn tỉnh Bình Dương, nay bà B có nhu cầu rút bảo hiểm nên có liên hệ bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương rút bảo hiểm theo quy định thì được biết là từ thời điểm tháng 12 năm 2010 đến tháng 7 năm 2014 bà B có ký hợp đồng lao động với công ty Minh Dương và có thực hiện đóng bảo hiểm lao động trong thời gian trên. Tuy nhiên thực tế khoảng thời gian trên bà B cũng đang làm việc cho công ty khác lý do là bà B cho bà Trịnh Phương Dung là chị ruột của mượn chứng minh nhân dân của là Trịnh Thị B để ký hợp đồng lao động với công ty Minh Dương và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 7 năm 2014, hiện nay bà Dung đã chết, việc bà Dung ký kết hợp đồng với lao động giữa Công ty cổ phần gỗ M là sai quy định nên bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Trịnh Thị B (do bà Trịnh Phương Dung ký) với người sử dụng lao động Công ty cổ phần gỗ M từ khoảng thời gian từ tháng 12/2010 đến tháng 7/2014 là vô hiệu.

Bà B không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản ý kiến, trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của bị đơn – ông Nguyễn Khương trình bày:

Qua kiểm tra thông tin về người lao động làm việc tại Công ty cổ phần gỗ M thể hiện bà Trịnh Thị B trước đây có làm việc tại công ty từ tháng 12/2010 đến tháng 7/2014 thì nghỉ việc. Trong suốt thời gian này, công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chi trả tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động. Cơ quan chức năng và người lao động đều không có bất kỳ ý kiến gì đối với công ty. Đến nay khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo, công ty mới biết sự việc bà Trịnh Phương Dung đã dùng chứng minh nhân dân của bà Trịnh Thị B để ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại công ty chúng tôi.

Tại thời điểm tuyển dụng lao động, người lao động phải nộp hồ sơ trong đó có bao gồm chứng minh nhân dân của người lao động và các giấy tờ khác. Tuy công ty đã tiến hành kiểm tra hồ sơ nhưng chỉ là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nên không thể phát hiện được những trường hợp này nếu người lao động cố ý mạo danh người khác và đặc biệt là khi người ký hợp đồng lao động và người trực tiếp làm việc là cùng một người. Trong sự việc này, lỗi thuộc về người lao động vì đã có hành vi cố ý giả mạo người khác để ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại công ty. Hiện nay, người lao động đã nghỉ việc nhiều năm nên công ty không thể thực hiện đối chứng và cũng không còn lưu trữ hợp đồng lao động được đề cập trong vụ án này.

Vì vậy, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà **Trịnh Thị B** và Công ty cổ phần gỗ M trong khoảng thời gian từ tháng **tháng 12/2010 đến tháng 7/2014** là vô hiệu vì cho rằng thời điểm đó bà **Trịnh Phương Dung** đã dùng chứng minh nhân dân của bà **Trịnh Thị B** và mạo danh bà

B đề ký hợp đồng thì công ty không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Do bận công việc nên đề nghị Tòa án cho công ty vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng như hòa giải, đối chất, xét xử tại cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm (nếu có)...

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An trình bày:

Bà Trịnh Thị B, sinh ngày 09/9/1975, số căn cước công dân 091175008745; số chứng minh nhân dân 370499900 được Công ty Công ty cổ phần gỗ M đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp cho bà B từ tháng 12/20210 đến tháng 7/2014 mã số sổ Bảo hiểm xã hội 7410333110.

Ngoài ra từ tháng 02/2014 đến tháng 02/2023 bà Trịnh Thị B cũng được Công ty TNHH DV Chấn Thanh tham gia bảo hiểm xã hội cho bà B với số bảo hiểm 7914007497.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Trịnh Thị B khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Trịnh Thị B (do bà Trịnh Phương Dung là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty cổ phần gỗ M trong khoảng thời gian từ tháng 12/2010 đến tháng 7/2014 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn - Công ty cổ phần gỗ M có địa chỉ trụ sở tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm

b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa bà B và Công ty cổ phần gỗ M. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung:

Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cung cấp có cơ sở xác định bà Trịnh Thị B cho bà Trịnh Phương Dung mượn hồ sơ mang tên bà B để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2010 đến tháng 07/2014 tại Công ty cổ phần gỗ M theo số Bảo hiểm xã hội 7410333110. Trong khoảng thời gian trên, bà Trịnh Thị B cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH DV Chấn Thanh và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ sổ Bảo hiểm xã hội số 7914007497

Thực tế đối tượng lao động và đối tượng ký kết hợp đồng tại Công ty cổ phần gỗ M từ 12/2010 đến tháng 7/2014 là bà Trịnh Phương Dung chứ không phải bà Trịnh Thị B. Việc bà Dung mượn hồ sơ của bà B để đi làm tại Công ty cổ phần gỗ M là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà B.

[6] Bà B và Công ty cổ phần gỗ M không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Trịnh Thị B tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty cổ phần gỗ M .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trịnh Thị B về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn - Công ty cổ phần gỗ M.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Trịnh Thị B và Công ty cổ phần gỗ M trong thời gian từ tháng 12/2010 đến tháng 7/2014 bị vô hiệu toàn bộ.

- Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Trịnh Thị B theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Trịnh Thị B tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002932 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Lê Thị Ngọc